

QO, ngày 14 tháng 9 năm 2020

Số: **186/2020/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số **109/2020/TLST-HNGĐ** ngày 11/6/2020, giữa:

- Nguyên đơn **Chị Ngô Thị H**, sinh năm 1990; HKTT: Thôn PĐ, xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội, nơi ở hiện nay: Đội 6, xóm Quê, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn **Anh Bùi Văn T**, sinh năm 1987; HKTT và nơi ở: Thôn PĐ, xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/9/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: **Chị Ngô Thị H** và **anh Bùi Văn T** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Bùi Văn D**, sinh 05/9/2016. Ly hôn **anh T** và **chị H** thoả thuận: Giao con **Bùi Văn D** cho **anh T** được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung

trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị H có quyền đi lại, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về góp phí tồn nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận và không yêu cầu toà giải quyết.

3. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011126 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã SS, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí